TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1264/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 19; Thường trú: xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện nay: Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê N, sinh năm 19; Thường trú: xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê N tự nguyện chung sống năm 2018 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2018 ngày 28/9/2018.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống không phù hợp, quan điểm mỗi người mỗi khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 31/7/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2020 cho đến khi con trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê N cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Lê N theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 120/2018 ngày 28/9/2018 do Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp cho ông T và bà N chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có một con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 31/7/20. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2020 và chấm dứt theo Điều theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông T và bà N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T và bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0020270 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai